

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **270 /2026/DS-ST**

Ngày 29 tháng 4 năm 2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xoa

2. Ông Đặng Công Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Hoàng - Cán bộ Tòa án.

Ngày 29 tháng 04 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2026/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín**. Địa chỉ trụ sở: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đức Thụy - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Cẩm Tú - Chuyên viên khách hàng cá nhân theo giấy ủy quyền số 48/2026/GUQ-CNĐN ngày 10/4/2026; ông Nguyễn Hữu Thọ - Chuyên viên thu hồi nợ theo giấy ủy quyền số 29.4/2026/GUQ-CNĐN ngày 29/4/2026 (Có mặt)

- Bị đơn: Bà **Thái Thị Thu Hân**, sinh năm: 1992. CCCD số: 048192004452 cấp ngày 25/02/2022, nơi cấp CCSQLHCVTTXH. Địa chỉ: 133 Hải Sơn, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hữu Vinh, sinh năm 1987; CCCD số 048087006025 cấp ngày 12/4/2022, nơi cấp CCSQLCVTTXH. Địa chỉ: 133 Hải Sơn, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) - Chi nhánh Đà Nẵng có ký hợp đồng với Bà THÁI THỊ THU HÂN, CCCD số 048192004452 ngày cấp 25/02/2022 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.; thường trú tại địa chỉ: K233/25 Trung Nữ Vương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 15/01/2023 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Bà Hân, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 50,000,000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân.

Đối với Thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre 436438-1859. Đến ngày 25/01/2025 Bà Hân đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 123.994.286 đồng. Bà Hân đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 87.567.955 đồng. Trong đó: phí 3.418.751 đồng, phí trễ hạn 559.659 đồng, lãi phát sinh 8.104.748 đồng và thanh toán gốc 76.044.456 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đến ngày 26/03/2025 Bà Hân vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Bà Hân.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án buộc bà Thái Thị Thu Hân trả số tiền nợ dư, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/4/2026 là: 71.461.285 đồng (Bảy mươi hai triệu năm trăm sáu mươi một nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đó: dư nợ: 44.609.489 đồng; lãi trong hạn là 2.791.089; lãi quá hạn: 24.060.285 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 30/4/2026 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

** Trong bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Hữu Vinh trình bày:*

Ông xác nhận bà Thái Thị Thu Hân có vay của Ngân hàng theo Hợp đồng số: 2497649 ngày 04/01/2023; Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 50,000,000đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên sau đó bà Hân hiện bị bệnh hiểm nghèo, không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện ông đề nghị Ngân hàng giảm lãi cho bà Hân để bà Hân trả tiền nợ gốc. Đối với số tiền nợ gốc đề nghị Ngân hàng xem xét vì theo bà Hân không khớp với số tiền bà Hân đã sử dụng trước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng :

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn là bà Thái Thị Thu Hân có nơi cư trú tại phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Nguyễn Hữu Vinh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung :

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc buộc bà Thái Thị Thu Hân phải trả số tiền 71.461.285 đồng. HĐXX xét thấy: Ngày 15/01/2023 bà Thái Thị Thu Hân và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ thu nhập của Bà Hân, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 50,000,000đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Đối với Thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre 436438-1859. Đến ngày 25/01/2025 Bà Hân đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 123.994.286 đồng. Bà Hân đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 87.567.955 đồng. Trong đó: phí 3.418.751 đồng, phí trễ

hạn 559.659 đồng, lãi phát sinh 8.104.748 đồng và thanh toán gốc 76.044.456 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đến ngày 26/03/2025 Bà Hân vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Bà Hân. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà Hân vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình. Tính đến thời điểm, ngày xét xử ngày 29/4/2026 bà Hân còn nợ tổng số tiền là: 71.461.285 đồng. Trong đó: dư nợ gốc: 44.609.489 đồng; lãi trong hạn là 2.791.089; lãi quá hạn: 24.060.285 đồng

Do bà Thái Thị Thu Hân đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và việc buộc bà Hân phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi quá hạn là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và lãi tiếp tục được tính từ ngày 30/4/2026 theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thoả thuận cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[3] Về án phí : Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.577.064 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với bà Thái Thị Thu Hân

Xử : Buộc bà Thái Thị Thu Hân phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín phải trả tổng số tiền 71.461.285 đồng.(Trong đó: dư nợ gốc: 44.609.489 đồng; lãi trong hạn là 2.791.089; lãi quá hạn: 24.060.285 đồng).

2. Kể từ ngày 30/4/2026 bà Thái Thị Thu Hân còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ.

Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm Thái Thị Thu Hân phải chịu là 3.573.064 đồng

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 1.420.984 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004821 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV1- Đà Nẵng
- Đường sự;
- VKSND KV1
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Ngọc Kinh Luân

